

CHỐNG BUÔN LẬU: GIẢI PHÁP VỀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ VÀ BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG

NGUYỄN THƯỢNG MINH

VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH BUÔN LẬU Ở MỘT SỐ NƯỚC CHÂU Á VÀ NƯỚC TA

Ngày nay hầu hết các nước đều bị buôn lậu hoành hành, điển hình ở một số nước châu Á như sau:

Trung Quốc: Trong 9 tháng đầu năm 92 đã phát hiện được 7.794 vụ buôn lậu, giảm 7,1% so cùng kỳ năm ngoái, nhưng giá trị hàng buôn lậu lại tăng vọt tới 63,5%, lên tới 154 triệu USD.

Ấn Độ: Năm 1992, Hải quan đã bắt giữ một khối lượng hàng hóa buôn lậu trị giá 144 triệu USD, trong đó có 2,62 tấn vàng, 138 tấn bạc, đồng hồ, sợi tổng hợp và đồ điện tử. Số hàng bị bắt giữ này chỉ chiếm từ 5-10% tổng khối lượng hàng hóa buôn lậu.

Malaysia: Năm 1992 đã thu giữ một khối lượng hàng nhập lậu trị giá 19,2 triệu USD, gấp đôi năm 1990.

Philippines: Theo Ngân hàng thế giới, tổng số hàng nhập lậu vào Philippines hàng năm lên tới 1,11 tỉ USD trong suốt giai đoạn 1986-1989, bằng khoảng 12% tổng giá trị nhập khẩu của nước này.

Thái Lan-Campuchia: Theo báo cáo mới đây của cảnh sát biên giới Thái Lan, khoảng 9.000 xe ô tô, và 30.000 xe máy, hầu hết là xe ăn cắp đã được nhập lậu từ Thái Lan vào Campuchia trong 4 năm qua và tổng giá trị hàng nhập lậu qua biên giới Thái Lan-Campuchia từ 1.10.91 đến 31.8.1992 đã lên đến 26,2 triệu USD.

Việt Nam: Theo báo cáo của Ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương ngày 6.1.1993, tổng số vụ buôn lậu, kinh doanh hàng giả, kinh doanh trái phép phát hiện và xử lý năm 1992 là trên 50.000 vụ (chưa tách ra cụ thể được bao nhiêu vụ là buôn lậu) đã đưa ra xét xử 192 vụ, 360 bị cáo, trong đó:

- 40 vụ, 122 bị cáo về tội buôn lậu, vận chuyển hàng trái phép qua biên giới.

- 87 vụ, 145 bị cáo về tội buôn bán hàng cấm.

- 65 vụ, 93 bị cáo về tội



buôn bán tàng trữ ma túy.

Đã xử phạt 5 bị cáo từ 10 năm đến 18 năm tù, 216 bị cáo từ 1 đến 10 năm tù, 139 bị cáo cho hưởng án treo hoặc miễn trách nhiệm hình sự.

So với tổng số vụ buôn lậu, kinh doanh trái phép đã phát hiện xử lý năm 1992 là 50.000 vụ thì số vụ đưa ra tòa xử như trên là quá ít và mức án như trên là cần phải xem xét thêm.

ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH KINH TẾ VÀ VẤN ĐỀ BUÔN LẬU

Buôn lậu là một khái niệm chỉ việc buôn bán hàng quốc cấm hoặc hàng trốn thuế. Động cơ của buôn lậu chủ yếu là vì lợi nhuận. Những mặt hàng xuất-nhập khẩu có thuế suất cao thường bị buôn lậu bằng cách trốn thuế vì như vậy mới thu được lợi nhuận cao.

Chống buôn lậu là việc làm cần thiết của các nước, đặc biệt đối với hàng quốc cấm như vũ khí, chất nổ, ma túy... còn đối với hàng tiêu dùng thông thường (tư liệu tiêu dùng và tư liệu sản xuất) thì tùy theo đường lối kinh tế của mỗi nước, mà có chính sách kinh tế khác nhau. Đường lối kinh tế và chính sách kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình buôn lậu. Chính sách kinh tế mở và dân chủ đối với các thành phần kinh tế làm cho hàng hóa lưu thông bình thường trên thị trường trong nước và nước ngoài, tạo ra lợi nhuận

tương đối ngang bằng giữa các ngành, các mặt hàng thì tình hình buôn lậu sẽ giảm. Trái lại, nếu chính sách kinh tế ngăn sông cấm chợ, hướng vào việc bảo vệ hàng trong nước một cách cực đoan, sẽ tạo ra sự khan hiếm hàng hóa trong nước, tạo ra sự chênh lệch về giá cả thị trường giữa các mặt hàng, các khu vực, địa phương trong nước và nước ngoài thì sẽ kích thích việc buôn lậu.

Trong quá trình đổi mới, Đảng đã đề ra đường lối kinh tế mở, phát triển kinh tế nhiều thành phần, bình đẳng trước pháp luật. Nhưng trên thực tế các chính sách kinh tế còn một khoảng cách xa với đường lối. Chính sách kinh tế của ta hiện nay đôi khi bất bình đẳng trong cùng một thành phần kinh tế, càng chưa có bình đẳng, dân chủ giữa các thành phần kinh tế với nhau. Một ví dụ, gần đây ta chủ trương cấm nhập khẩu 17 mặt hàng. Sau đó giải tỏa bớt, cho phép một số doanh nghiệp nhà nước được nhập 7 mặt hàng. Sự cấm đoán nhập khẩu một số mặt hàng mà trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất chưa đáp ứng đủ nhu cầu đã gây ra sự mất cân đối nặng nề giữa cung cầu đối với những mặt hàng này, do đó kích thích buôn lậu; đồng thời một số doanh nghiệp nhà nước được phép kinh doanh, nhưng hiệu quả không cao, trong khi nhiều doanh nghiệp thành phần kinh tế khác không được phép kinh doanh, nên một số

chủ thể kinh tế này lao vào buôn lậu. Đó là một trong những lý do giải thích vì sao 80% vụ buôn lậu năm 1992 có sự tham gia của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp "268", chủ yếu kinh doanh không đúng chức năng, và bị tư thương lợi dụng.

ĐỔI MỚI CHÍNH SÁCH KINH TẾ VĨ MÔ

Điều có ý nghĩa hiện nay là chống buôn lậu phải gắn với việc sửa đổi các chính sách kinh tế vĩ mô cho phù hợp với đường lối kinh tế mở, đặc biệt là các chính sách về tự do mậu dịch và bảo hộ mậu dịch. Chính sách tự do mậu dịch phải gắn liền với phân công lao động xã hội, chuyên môn hóa sản xuất những mặt hàng có lợi thế so sánh để xuất khẩu, và nhập những mặt hàng chưa có khả năng sản xuất, hoặc sản xuất chưa đáp ứng nhu cầu. Kinh tế học đã chứng minh rằng một quốc gia chuyên môn hóa sản xuất những mặt hàng có lợi thế so sánh và trao đổi giữa các nước với nhau sẽ làm cho sản phẩm của mỗi quốc gia tăng lên và tổng sản phẩm của thế giới cũng tăng lên. Chính sách kinh tế bảo hộ mậu dịch tuy cần thiết, nhưng chỉ áp dụng trong không gian, thời gian và mặt hàng, ngành hàng nhất định. Bảo hộ mậu dịch là nhằm yểm trợ hàng sản xuất trong nước phát triển. Sự yểm trợ này nhằm làm cho hàng sản xuất trong nước dần dần tham gia cạnh tranh được với

àng ngoại và thắng lợi trong cuộc cạnh tranh này. Một khi ư bảo hộ tạo ra tâm lý ỷ lại, hông phần đầu nâng cao hất lượng sản phẩm, hạ giá hành, giảm giá bán-thậm chí ó trường hợp dựa dẫm vào hế độ bảo hộ để tăng giá àng trong nước sẽ dẫn đến ình trạng hàng trong nước gày càng thua sút hàng nước ỏi ngoài tạo điều kiện cho buôn ầu phát triển.

KÂY DỰNG CON NGƯỜI /A BỔ TRÍ LỰC LƯỢNG CHỐNG BUỒN LẬU

Chống buôn lậu bằng ác chính sách kinh tế vĩ mô uy rất cần thiết nhưng chưa đủ, mà còn phải có chính sách chắc và con người với đầy đủ phẩm chất và phương tiện; bổ rí lực lượng hợp lý mới bảo đảm được thắng lợi trong cuộc ầu tranh này.

Hiện nay đội ngũ chống buôn lậu của ta, một số đã bị buôn lậu tấn công về thể chất: năm 1992, 30 người bị thương vong; nhiều cán bộ tham nhũng cấu kết với buôn lậu, bị mua chuộc, lợi dụng, tham gia vào việc buôn lậu.

Tình hình này đòi hỏi phải có những biện pháp-chính sách đồng bộ. Việc sửa đổi các chính sách kinh tế vĩ mô theo hướng mở cửa và dân chủ trong kinh tế sẽ rút bớt qui mô những hàng hóa đang nằm trong khai niệm buôn lậu. Buồn lậu lúc này chỉ còn 2 loại: hàng quốc cấm và hàng lậu thuế.

Chống buôn lậu hàng quốc cấm sẽ do lực lượng chuyên trách đủ mạnh, được đào tạo tốt, có bản lĩnh và phương tiện hiện đại thực hiện. Chống hàng lậu thuế sẽ do đội ngũ thuế thực hiện là chủ yếu, có phối hợp với các ngành khác như quản lý thị trường, tài chính, ngân hàng, công an, đoàn thể. Chống buôn lậu thuế không cần hoặc cần rất ít lực lượng chuyên trách, mà chủ yếu bằng sự huy động kiêm nhiệm lực lượng của các ngành thông qua các chính sách kinh tế hợp lý. Chẳng hạn trong việc chống buôn lậu thuế là điều ngoại hiện nay có thể giải quyết bằng biện pháp-chính sách kinh tế hai mặt: một mặt giảm thuế và tạo điều kiện về đầu tư cổ sở vật chất để tăng sản lượng, nâng phẩm chất, hạ giá

thành, giảm giá bán thuốc lá điều sản xuất trong nước; mặt khác đánh thuế cao đối với thuốc lá ngoại bằng hệ thống thuế gián thu, đánh vào người tiêu dùng, làm giảm sức mua đối với loại hàng này. Chanh sách kinh tế chứa đựng nội dung hai mặt như vậy sẽ làm cho thị trường thuốc lá điều từng bước cân đối cung cầu và lợi thế sẽ nghiêng về thuốc lá sản xuất trong nước, không cần phải có lực lượng chống buôn lậu đồng nhưng hoạt động không mấy hiệu quả.

Tóm lại việc chống buôn lậu hiện nay chỉ có hiệu quả khi có được biện pháp - chính sách toàn diện từ chính sách kinh tế vĩ mô; phân biệt buôn lậu hàng quốc cấm và hàng lậu thuế. Trên cơ sở bố trí lại lực lượng chống buôn lậu, hình thành thể trận mới có diện, điểm, đối tượng và biện pháp-chính sách cụ thể, đồng bộ. Cuối cùng là việc tuyển chọn, đào tạo, cung cấp phương tiện, và chăm lo đời sống, chính sách tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm... cho

lực lượng chống buôn lậu ♣

Nguồn tài liệu :

- Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VII, Tạp chí *Cộng Sản*, 7.91
- Báo cáo của Ban chỉ đạo QLTT TƯ về việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh ngăn chặn và bài trừ tệ buôn lậu, 6.1.1993.
- *Hải quan Việt Nam*, số Xuân Quý Dậu 93, tr. 13.
- Paul A. Samuelson, William D. Norhaus, *Kinh tế học*.

TRUY TÌM LÝ LỊCH CỦA TỪ "LẬU"

TRẦN TRUNG PHƯỢNG

Xét về mặt lịch sử từ nguyên, chúng ta chưa biết đích xác từ "lậu" xuất hiện lần đầu tiên từ bao giờ. Trên phương diện ngôn ngữ, "lậu" là một từ đồng âm tức là chỉ có một vỏ ngữ âm giống nhau nhưng lại có nhiều nghĩa khác nhau. Có từ "lậu" Hán Việt (như trong các từ "khắc lậu", "lậu thất" "lậu nguyệt tài vãn"...) và cũng có từ "lậu" dùng trong tiếng Việt như trong "buồn lậu", "rượu lậu", "lậu thuế", "hàng lậu", "làm lậu"... "Lậu" cũng là một từ đa nghĩa, tức có nhiều nghĩa như nghĩa bóng, nghĩa phát sinh xuất phát từ cùng một nghĩa gốc (nghĩa đen). Đại để, theo một số cuốn từ điển, từ điển tiêu biểu của Việt Nam thì từ "Lậu", bao gồm cả các từ Hán Việt và thuần Việt có các nghĩa như sau:

- Lén trốn đi
- Mưa dột mái nhà thủng
- Nước rỉ ra ngoài, nhỏ giọt (nghĩa đen)
- Tiết lộ việc kín (nghĩa bóng, như trong "thiên cơ bất khả lậu")
- Một loại bệnh hoa liễu (bệnh lậu) (nghĩa phái sinh)
- Chạm khắc
- Cái bình nhỏ bằng sành cổ cao
- Hẹp nhỏ, què vụng (như trong "hủ lậu", "bì lậu", "lậu kiến" ...)
- Thối bản...(xái lậu)

Trong một số trường hợp, "lậu" biến âm thành "lộ" "lầu" hoặc "lúi" (tiết lậu thành "tiết lộ", rượu lậu thành "rượu lúi", "xái lậu thành "xái lúi"). Riêng từ "lậu" mà chúng ta thấy xuất hiện nhiều trên báo chí và trong ngôn ngữ của đời sống hàng ngày: *hàng lậu, đồ lậu, buôn lậu, trốn xái lậu thuế, đi tàu lậu về, lậu thuế, mớ thịt lậu* ... thì chỉ có một ý nghĩa chung nhất là chỉ những gì có tính chất trái pháp luật, lén lút hoặc ngầm ngầm. Trong tiếng Hán hiện đại để chỉ "hàng lậu", "buồn lậu", người ta không dùng chữ "lậu" mà dùng từ "tàu tư" (tư vận hóa vật). Hiểu một cách đơn giản, hàng lậu có nghĩa là hàng trốn thuế (trốn từng phần hoặc trốn hoàn toàn) hoặc là hàng bị cấm không được mua bán, chuyển chở, giao dịch. Như vậy, có một tiêu chuẩn để đánh giá một hành vi hoặc một loại hàng hóa nào đó có lậu không, đó là hệ thống pháp luật của một quốc gia. Những hành vi có tính chất "lậu" cũng là những hành vi lệch chuẩn (chuẩn pháp luật). Độ lệch này càng sâu rộng chừng nào thì

tính trạng "lậu hóa" càng trở nên phổ biến và nguy hiểm chừng nấy! Trong nhóm từ Hán Việt có liên quan, có một từ gọi là "lậu chi" có nghĩa là cái chén nước bị rò rỉ, nghĩa bóng của từ này dùng để chỉ tình trạng tiền của ở trong một nước bị lọt ra ngoài dưới nhiều hình thức khác nhau: chuyển ngân lậu, và phổ biến nhất là buôn lậu. Đây rõ ràng là một thứ "bệnh lậu" đặc biệt có tính chất kinh tế-xã hội rất dễ lây lan, đầu độc mọi người và làm băng hoại đất nước. Con vi trùng của "bệnh lậu" này không phải là cầu khuẩn gonococ mà chính là thói háms lợi và lòng tham không đáy của con người.

Đặc biệt, xét theo ý nghĩa của đạo Phật, chữ "lậu" (với nghĩa là rỉ ra, làm cho dơ dáy) còn có nghĩa là phiền não: một khi thân tâm bị tiết lậu, thấm trước các độc tố tham, sân, si làm cho dơ dáy thì phiền não liền xuất hiện. Những bậc hữu lậu chính là những người còn mang nặng lậu nghiệp có những hành vi, tư tưởng tham dục, sa đọa vào ba não ác lục. Trái lại, những bậc vô lậu là những người đã thực hiện được sự lậu tận (sans écoulement, sans passion) tức là đã dứt được sự chảy rỉ của các độc tố tham, sân, si, dứt được sự phiền não, thực hiện được sự giải thoát.

Như vậy, dù xét với ý nghĩa nào, có tính chất trần gian hay tôn giáo thì "lậu" cũng có ý nghĩa xấu cần phải dứt bỏ, nếu muốn xã hội và con người được trong sạch. Nói đúng hơn bản thân của từ "lậu" không có ý nghĩa tốt hay xấu mà chỉ có hành vi con người mới có ý nghĩa đạo đức tốt xấu. Xuất phát từ ý nghĩa đạo đức này "sự nghiệp buôn lậu" của giới buôn lậu, không chỉ đem lại phiền não cho xã hội mà còn làm băng hoại ngay cả chính họ. Thật ra, vấn đề buôn-lậu là một vấn đề xã hội và muốn giải quyết vấn đề này không thể chỉ kêu gọi, hô hào chung chung mà phải xây dựng, thực hiện đồng bộ và một cách có hệ thống các giải pháp kinh tế-pháp luật-hành chính-xã hội, từ những giải pháp ngắn hạn, trước mắt cho đến những giải pháp dài hạn có tính chất căn cơ hơn (như: nâng cao năng lực sản xuất ở trong nước, tạo ra nhiều chủng loại hàng hóa có chất lượng cao và giá thành hợp lý đủ sức cạnh tranh với hàng nước ngoài...). Có như vậy mới hy vọng đẩy lùi phần nào cơn sóng thần buôn lậu đang ngày đêm đe dọa nền kinh tế còn ốm yếu của chúng ta.